

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 9- 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Bà Nguyễn Thị M Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trương Q Như, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Số 442, hẻm 32, Khóm Trung 1, Thị trấn phú M, Phú Tân, An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 337, đường 11, thôn Gio An, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Phước C, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 442, hẻm 32, Khóm Trung 1, Thị trấn phú M, Phú Tân, An Giang.

(Chị Như và anh C có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản ghi lời khai, biên bản hoà giải và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ thể hiện:

Vào năm 2015, chị và anh Nguyễn Phước C được gia đình tổ chức lễ cưới, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú M (Giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 23/10/2015). Nguyên nhân mâu thuẫn: do bất đồng quan điểm sống, đến khi cưới và sinh con đầu lòng thì vợ chồng thường cự cãi và đánh nhau. Đến khi sinh đứa con thứ hai vào năm 2019 thì tiếp tục cự cãi

nhau về chuyện tiền bạc, anh C hay chửi và khi kiểm chế không được anh C có tát chị vài tay rồi bỏ đi, anh C còn hay ghen tuông nên chị cảm thấy không thể chung sống được nữa nên đã bỏ đi, sau đó anh C năn nỉ nên quay về, tiếp tục mâu thuẫn, cãi nhau suốt 07 năm qua cuộc sống không có hạnh phúc. Chính thức ly thân từ khoảng 03 tháng nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 09/12/2015 do anh C đang nuôi dưỡng và Nguyễn Phước Lợi, sinh ngày 05/5/2019 do chị đang nuôi sau khi ly thân. Tại đơn xin ly hôn, chị có yêu cầu nuôi hai con chung nH sau đó vợ chồng có thoả thuận việc nuôi con, chị thay đổi yêu cầu, đồng ý cho anh C được nuôi đứa con tên Nguyễn Phước H, chị sẽ nuôi đứa con tên Nguyễn Phước Lợi, không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con. Về tài sản chung và nợ (phải thu, phải trả) không có.

Theo biên bản ghi lời khai, biên bản hoà giải và lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ thể hiện:

Về thời gian vợ chồng chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn đúng như vợ trình bày. Về mâu thuẫn gia đình thì vợ chồng có cự cãi đúng như Như nói, nguyên nhân là từ chuyện tiền bạc không đủ tiền để trang trải cuộc sống, anh là tài xế nên có nhiều áp lực, anh có đánh Như cách đây 03 năm trước, còn cách đây vài tháng vợ chồng có cự cãi nhau và anh có giơ tay nH không đánh. Như đã dắt theo 02 con chung về quê mẹ ruột ở Vũng Tàu 02 tháng nay. Những việc làm của anh thời gian qua là không đúng, anh đã sai nên xin Như cho cơ hội để hàn gắn vì đã có cách giải quyết chuyện tiền bạc nên áp lực cuộc sống không còn. Việc Như ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ con. Tòa án xét xử theo quy định pháp luật, vì nếu anh ký tên thuận tình ly hôn thì sau này con cái của anh sẽ oán trách cho rằng vì sao anh là trụ cột gia đình mà không níu kéo hôn nhân với Như. Nên anh không đồng ý ký tên ly hôn.

Về con chung: Thống nhất như yêu cầu của Như, mỗi người nuôi 01 đứa, anh yêu cầu được nuôi đứa con tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 09/12/2015 Như nuôi đứa con tên Nguyễn Phước Lợi, sinh ngày 05/5/2019, không phải cấp dưỡng cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án tiến hành xác minh được chị Trương Q Nhi (em ruột của chị Như) cho biết: Quá trình chung sống anh C và chị Như thường cự cãi, ghen tuông, đánh nhau. Chị Như và anh C nhiều lần ly thân, chị Như thường dẫn theo hai cháu H và Lợi về nhà cha mẹ ruột ở Vũng Tàu nên chị biết được mâu thuẫn của vợ chồng chị Như.

Tòa án không tiến hành xác minh người thân của của anh C vì cha mẹ anh C đã lớn tuổi, anh C thống nhất mâu thuẫn gia đình giống như chị Như trình bày, đề nghị không xác minh tình trạng hôn nhân.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Q Như được ly hôn với anh Nguyễn Phước C. Về con chung: chị Như được trực tiếp nuôi dạy đứa con tên Nguyễn Phước Lợi, sinh ngày 05/5/2019, anh C được trực tiếp nuôi dạy đứa con tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 09/12/2015 đến thành niên và lao động được, không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con chung. Chia tài sản và nợ chung không có, không xem xét; về án phí, chị Như phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Phú M, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị Như, anh C được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi về chuyện tiền bạc, không tin tưởng nhau và nhiều lần ly thân. Mâu thuẫn nói trên anh C xác nhận là có, anh nhận sai lầm và không đồng ý ly hôn nên chị Như cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu

muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nH anh chị không làm được điều đó, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên cần chấp nhận cho chị Trương Q Như được ly hôn với anh Nguyễn Phước C là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

Tại đơn ly hôn, chị Như yêu cầu được nuôi hai con chung tên Nguyễn Phước H, sinh ngày 09/12/2015 và Nguyễn Phước Lợi, sinh ngày 05/5/2019. Tại phiên hoà giải ngày 18/8/2022, chị thay đổi yêu cầu, đồng ý cho anh C được nuôi đứa con tên Nguyễn Phước H, chị sẽ nuôi đứa con tên Nguyễn Phước Lợi, không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con, anh C đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung. Anh C và chị Như không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Như, anh C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị Như, anh C xác định không có nợ chung, nH sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Như phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 238, Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Q Như.

1. Về hôn nhân: chị Trương Q Như được ly hôn với anh Nguyễn Phước C. Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 23/10/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú M, huyện Phú Tân cấp cho anh, chị không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước Lợi, sinh ngày 05/5/2019 cho chị Trương Q Như trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được. Giao cháu Nguyễn Phước H, sinh ngày 09/12/2015 cho anh Nguyễn Phước C trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được. Anh C, chị Như không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con.

Chị Như, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh chị cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Như, anh C xác định không có nợ chung, nH sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trương Q Như phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005191 ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Nguyễn Phước C không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND TT Phú M, huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

